

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/5/2018
V/v: xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Phượng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Nghiệp**;
2. Ông **Nguyễn Thiện Hoàn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Chúc Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Hoàng Lưu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **23** tháng **5** năm **2018** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Khâu P**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 20, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa ông P có mặt; bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, ông Huỳnh Khâu P trình bày: Hôn nhân của ông với bà Trần Thị Cẩm Nang tự tìm hiểu, yêu thương vào năm 2016. Sau khi tổ chức lễ Đính hôn, ông với bà Nang có đến Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang đăng ký kết hôn vào ngày 06/7/2016. Đăng ký kết hôn xong nhưng chưa tổ chức lễ cưới thì bà N bỏ đi cho đến nay, ông với bà N chưa sống chung ngày nào. Nay ông P yêu cầu xin ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông với bà N không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chứng cứ ông P cung cấp cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân (tất cả bản sao).

Trong vụ án này kể từ khi thụ lý cho đến khi Tòa án ra thông báo phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì bà N vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) nghĩ nên cần tiến hành việc xét xử mà không qua thủ tục hòa giải.

Tại biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự và không tiến hành hòa giải được thì ông P vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng, bà Trần Thị N - cô ruột bà N cung cấp: P với N tự tìm hiểu, gia đình hai bên đã tổ chức lễ Đính hôn, P và N chưa tổ chức lễ cưới thì N bỏ đi làm cho đến nay, bà biết P và N có đăng ký kết hôn, thực tế P và N chưa sống chung với nhau ngày nào.

Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng ấp V, cung cấp cho Tòa án bà Trần Thị Cẩm N vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang theo hồ sơ hộ khẩu số 010034073 do ông Nguyễn Văn N làm chủ hộ.

Tại phiên toà hôm nay: Ông P vẫn yêu cầu xin ly hôn với bà N, xác định không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Bà N vắng mặt lần thứ hai. Do đó, HĐXX nghĩ nên xét xử vắng mặt bà N theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Khâu P; về con chung, tài sản chung, nợ chung xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hôn nhân giữa ông Huỳnh Khâu P và bà Trần Thị Cẩm N là tự tìm hiểu; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang ngày 06/7/2016, là hôn nhân hợp pháp nên yêu cầu xin ly hôn của ông P được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông Huỳnh Khâu P và bà Trần Thị Cẩm N là do tự tìm hiểu, mặc dù có đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức lễ cưới, không sống chung ngày nào. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P là có căn cứ.

[3] *Về con chung*: Ông P với bà N không có con chung.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông P xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Ông P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Khâu P.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Khâu P được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm N.

Về án phí: Ông Huỳnh Khâu P phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0002726 ngày 04/01/2018 (Ông P đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2018) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng